

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 172/2022/HC-PT

Ngày: 14 - 3 - 2022

V/v Khiếu kiện quyết định hành chính
trong lĩnh vực quản lý đất đai về bồi
thường, hỗ trợ và tái định cư.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Thủy;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Đức Minh;
Ông Dương Tuấn Vinh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Trung – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Mậu Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 508/2021/TLPT-HC ngày 21 tháng 10 năm 2021 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 08/2021/HCST ngày 07 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 2954/2021/QĐ-PT ngày 28 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Bà Trương Ngọc S

Địa chỉ: đường Tr, khu vực 2, Phường 1, thành phố V, tỉnh Hậu Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Ông Trần Lâm S. (có mặt)

Địa chỉ: đường Đ, phường A, quận B, Thành phố Cần Thơ.

- Người bị kiện:

1/. Ủy ban nhân dân thành phố V, tỉnh Hậu Giang. (có văn bản xin xét xử vắng mặt)

2/. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố V, tỉnh Hậu Giang. (có văn bản xin xét xử vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Quốc lộ 61C khu vực 6, Phường 3, thành phố V, tỉnh Hậu Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Bà Lê Nguyễn Diệu H – Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố V. (có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/. Ông Ngô Hồng Kh

2/. Ông Ngô Hồng Kh1

3/. Bà Ngô Hồng Q

Cùng địa chỉ: đường Tr, khu vực 2, Phường 1, thành phố V, tỉnh Hậu Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Ngô Hồng Kh, ông Ngô Hồng Kh1, bà Ngô Hồng Q: Ông Trần Lâm S. (có mặt)

- *Người kháng cáo:* Bà Trương Ngọc S.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người khởi kiện bà Trương Ngọc S trình bày:

Căn Kios số 5 mà bà Trương Ngọc S bị thu hồi có nguồn gốc từ ông Đặng Văn L và bà Hứa Thị M là chủ sở hữu từ trước giải phóng. Vào ngày 08/5/1991, ông L và bà M chuyển nhượng lại cho bà S và ông K (chồng bà S). Việc mua bán có làm giấy tờ, được Ủy ban nhân dân (gọi tắt là UBND) xác nhận và vợ, chồng bà S cũng đã thực hiện nghĩa vụ nộp thuế theo quy định của pháp luật. Tại Bản án số 53/HNPT ngày 30/8/2000 của Tòa án nhân dân (gọi tắt là TAND) tỉnh Cần Thơ giải quyết ly hôn giữa bà S với ông K, thì bà S được sở hữu căn Kios số 5 này.

Ngày 08/11/2019, UBND thành phố V ban hành Quyết định số 3627/QĐ-UBND (gọi tắt là Quyết định 3627) về việc thu hồi 19,3m² đất tại căn Kios này để thực hiện dự án chỉnh trang đô thị khu vực 2, Phường 1, thành phố V (chợ H) nhưng lại ghi tên bà Trương Ngọc M1 (chị của bà S).

Bà S khiếu nại về việc thu hồi sai đối tượng nên đến ngày 17/3/2020 bà nhận được Quyết định 1018/QĐ-UBND (gọi tắt là Quyết định 1018) của UBND thành phố V về việc điều chỉnh tên hộ dân và bảng tổng hợp phương án bồi thường và Quyết định 1011/QĐ-UBND (gọi tắt là Quyết định 1011) ngày 16/3/2020 của UBND thành phố V về việc điều chỉnh Quyết định 3627 phân đối tượng thu hồi đất.

Trong quyết định thu hồi đất chỉ ghi diện tích bị thu hồi mà không ghi mục đích sử dụng đất là đất gì, đến khi ban hành quyết định phê duyệt phương án bồi thường và bảng chiết tính chi tiết kinh phí bồi thường mới ghi loại đất thu hồi là đất thương mại dịch vụ, nguồn gốc là đất chưa được cấp giấy chứng nhận QSDĐ là không đúng quy định của pháp luật. Bởi lẽ, phần đất và tài sản trên đất này thuộc sở hữu tư nhân, được chính quyền chế độ cũ cấp giấy chứng nhận và

sau giải phóng căn nhà (Kios) này không bị Nhà nước quản lý khi thực hiện chính sách đất đai mới, bà S sử dụng lâu dài, không tranh chấp, có đóng thuế cho Nhà nước đầy đủ.

Kios này không chỉ là nơi buôn bán kiếm sống mà cũng là nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của gia đình và là chỗ ở duy nhất của gia đình bà S. Do không gian sống chật hẹp nên ông Kh (con bà S) được bà H (mẹ bà S) cho 01 căn Kios khác (căn Kios số 02 theo sơ đồ), ông Kh1 (con bà S) thì đi nghĩa vụ quân sự, bà Q (con bà S) thì đi làm thuê ở Thành phố Hồ Chí Minh, do chỉ còn lại một mình nên bà cho chị bà là Trương Ngọc M1 mượn phần đất để buôn bán, còn bà về ở tạm bên nhà mẹ ruột. Do hoàn cảnh gia đình bà S quá khó khăn, nên Nhà nước thu hồi đất mà không bố trí tái định cư cho gia đình bà S là chưa thỏa đáng.

Nay bà Trương Ngọc S yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 2893/QĐ-UBND (gọi tắt là Quyết định 2893) ngày 17/9/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố V về việc giải quyết khiếu nại của bà Trương Ngọc S; Sửa đổi, bổ sung Quyết định số 3627 ngày 08/11/2019 (được sửa đổi, bổ sung bằng Quyết định số 1011 ngày 16/3/2020) của Ủy ban nhân dân thành phố V, về việc thu hồi đất của bà Trương Ngọc S; sửa đổi, bổ sung một phần Quyết định số 3631/QĐ-UBND (gọi tắt là Quyết định 3631) ngày 08/11/2019 (được sửa đổi, bổ sung bằng Quyết định số 1018 ngày 17/3/2020) của UBND thành phố V về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, phần liên quan đến hộ Trương Ngọc S; ghi rõ mục đích sử dụng 19,3m² đất bị thu hồi là đất ở đô thị; thay đổi giá đất bị thu hồi từ hỗ trợ 90% đất thương mại dịch vụ sang bồi thường 100% giá đất ở đô thị; yêu cầu được bố trí 01 suất tái định cư theo quy định, trường hợp địa phương còn quỹ đất thì bà S xin được 01 suất có diện tích, vị trí và mục đích sử dụng tương tự như đất bị thu hồi mà không cần phải bố trí tái định cư.

Người đại diện theo ủy quyền của UBND thành phố V, tỉnh Hậu Giang và Chủ tịch UBND thành phố V, tỉnh Hậu Giang là ông Nguyễn Việt Dũng trình bày:

Thực hiện dự án Chính trang đô thị khu vực 2, phường 1, thành phố V, tỉnh Hậu Giang (chợ H) hộ bà Trương Ngọc S bị ảnh hưởng đất diện tích 19,3m², thửa 215, loại đất TMD.

Về nguồn gốc căn bar (Kios) của bà S là của bà Hứa Thị M nhận chuyển nhượng của bà Lê Thị Mực E, đã được cấp Giấy chứng nhận sở hữu vào ngày 28/5/1973. Đến ngày 08/5/1991 ông L, bà M làm Tờ ủy quyền chuyển nhượng căn bar này cho ông K và bà S. Theo Bản án số 53/HNPT ngày 30/8/2000 của TAND tỉnh Cần Thơ về việc “Chia tài sản sau khi ly hôn” giữa bà S và ông K, thì bà S được sở hữu căn Kios số 5 này.

Theo bản đồ 299 năm 1984, sổ mục kê ruộng đất lập vào ngày 28/01/1985, Sổ địa chính năm 1995, sổ mục kê năm 2001 đều thể hiện thửa đất này thuộc quyền quản lý của Nhà nước. Từ những cơ sở trên cho thấy nguồn

gốc đất là do Nhà nước quản lý, nguồn gốc căn bar là do Tỉnh trưởng Chương Thiện cấp giấy phép xây cất, hiện trạng mục đích sử dụng là vào mục đích kinh doanh, không phù hợp quy hoạch được duyệt. Căn cứ vào khoản 5 Điều 3 của Nghị định 43/NĐ-CP ngày 15/5/2014 và khoản 1 Điều 2 Nghị định 01/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ thì UBND thành phố V ban hành Công văn 618 ngày 22/3/2019 xác định phần đất này của hộ bà S là đất thương mại, dịch vụ (TMD).

Căn cứ vào khoản 6 Điều 10 Quyết định 26/2018/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh Hậu Giang thì đối với các trường hợp không đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận theo Điều 99 của Luật đất đai năm 2013, các phần đất sử dụng trước ngày 15/10/1993 thì được hỗ trợ 90% giá đất cụ thể của dự án theo loại đất bị thu hồi. UBND thành phố V ban hành Quyết định số 3627 ngày 08/11/2019 (được sửa đổi, bổ sung bằng Quyết định số 1011 ngày 16/3/2020) về việc thu hồi đất của bà Trương Ngọc S và Quyết định số 3631 ngày 08/11/2019 (được sửa đổi, bổ sung bằng Quyết định số 1018 ngày 17/3/2020) của Ủy ban nhân dân thành phố V về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, theo đó bà S được hỗ trợ 90% giá trị đất TMD theo Quyết định 613/QĐ- UBND ngày 17/4/2019 của UBND tỉnh Hậu Giang về phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất cụ thể với diện tích $19,3m^2 \times 10.530.600 \text{ đồng} \times 90\% = 182.916.522 \text{ đồng}$, bồi thường về nhà, công trình là 77.067.768 đồng là đúng quy định.

Về yêu cầu giao 01 suất tái định cư: Căn bar này bà S cho bà M1 mượn để ở và mua bán, còn bà S về sống chung với mẹ ruột là bà Huỳnh Thị Hương tại đường Tr, khu vực 4, Phường 1, thành phố V từ năm 2008, bà S không bị ảnh hưởng nhà ở, không phải di chuyển chỗ ở nên căn cứ vào khoản 4 Điều 6 của Nghị định 47/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ và điểm a khoản 1 Điều 23 Quyết định 26/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh Hậu Giang thì bà S không đủ điều kiện để giao đất ở tái định cư.

Về yêu cầu bồi 01 suất có diện tích, vị trí, mục đích sử dụng tương tự như đất bị thu hồi: Căn cứ Điều 74 Luật đất đai năm 2013 và Điều 5 Quyết định 26 ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh Hậu Giang thì bà S không đủ điều kiện được bồi thường về đất theo quy định tại Điều 75 Luật đất đai năm 2013 nên không có cơ sở xem xét. Nay UBND thành phố V và Chủ tịch UBND thành phố V vẫn giữ nguyên các quyết định bị kiện.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 08/2021/HC-ST ngày 07 tháng 5 năm 2021, Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang đã quyết định:

Các Điều 30, Điều 32, Điều 116, 158, khoản 2 Điều 173; điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 206, Điều 348 của Luật tổ tụng hành chính 2015.

Điều 62, Điều 75 và Điều 80 của Luật đất đai năm 2013;

Khoản 1 Điều 18, Điều 27, Điều 29, Điều 30, Điều 31, Điều 32 của Luật khiếu nại năm 2011;

Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ;

Quyết định số 26/2018/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trương Ngọc S về việc yêu cầu hoán đổi một phần đất ở trong trường hợp không bố trí tái định cư.

Bác yêu cầu khởi kiện của bà Trương Ngọc S về việc yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 2893/QĐ-UBND ngày 17/9/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố V về việc giải quyết khiếu nại của bà Trương Ngọc S; Sửa đổi, bổ sung Quyết định số 3627/QĐ-UBND ngày 08/11/2019 (được sửa đổi, bổ sung bằng Quyết định số 1011/QĐ-UBND ngày 16/3/2020) của Ủy ban nhân dân thành phố V, về việc thu hồi đất của bà Trương Ngọc S; sửa đổi, bổ sung một phần Quyết định số 3631/QĐ-UBND ngày 08/11/2019 (được sửa đổi, bổ sung bằng Quyết định số 1018 ngày 17/3/2020) của UBND thành phố V về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, phần liên quan đến hộ bà Trương Ngọc S, thay đổi giá đất bị thu hồi từ hỗ trợ 90% đất thương mại dịch vụ sang bồi thường 100% giá đất ở đô thị; yêu cầu được bố trí 01 suất tái định cư theo quy định.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 20/5/2021, bà Trương Ngọc S có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của bà Trương Ngọc S trình bày vẫn giữ nguyên kháng cáo; yêu cầu Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà S, bởi lẽ: Căn Kios đã có từ trước giải phóng, thuộc sở hữu tư nhân, không bị Nhà nước quản lý; bà S sử dụng ổn định, lâu dài và thực hiện nghĩa vụ thuế với Nhà nước đầy đủ. Đây là chỗ kinh doanh và là chỗ ở duy nhất của bà S. Bà S đồng ý với việc thu hồi để thực hiện chỉnh trang đô thị nhưng yêu cầu được bồi thường 100% giá đất ở đô thị; hoặc xin được bố trí 01 suất tái định cư theo quy định.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện trình bày: Bà S thực tế không ở tại căn kios nên không bị ảnh hưởng về chỗ ở. Nguồn gốc đất thể hiện do Nhà nước quản lý, hiện trạng mục đích sử dụng là đất kinh doanh. Tại thời điểm thu hồi đất là đất kinh doanh. Căn cứ Quyết định số 26/2018/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh Hậu Giang và Luật đất đai năm 2013, bà S được hỗ trợ 90% giá trị đất thương mại dịch vụ là đúng quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà Trương Ngọc S; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh

tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về việc chấp hành pháp luật: Hội đồng xét xử phúc thẩm và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định pháp luật.

- Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của bà S không cung cấp được tài liệu, chứng cứ mới. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà Trương Ngọc S; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bà Trương Ngọc S, do ông Trần Lâm S là người đại diện theo ủy quyền, làm trong hạn luật định, là hợp lệ nên được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

Ngày 08/11/2019, UBND thành phố V, tỉnh Hậu Giang ban hành Quyết định số 3627/QĐ-UBND về việc thu hồi 19,3m² đất tại thửa 215 tờ bản đồ số 04, Phường 1, thành phố V, tỉnh Hậu Giang để thực hiện dự án Chính trang đô thị khu vực 2, Phường I, thành phố V (khu vực Chợ H).

Nguồn gốc căn bar (Kios) số 05 trên diện tích đất bị thu hồi nêu trên là của bà Lê Thị Mực E chuyển nhượng cho bà Hứa Thị M và được UBND Chánh xã V, tỉnh Chương Thiện cấp giấy chứng nhận sở hữu chủ vào ngày 28/5/1973 (BL 05). Đến ngày 08/5/1991, gia đình bà M chuyển nhượng căn bar lại cho bà Trương Ngọc S và ông Ngô Hồng K (chồng bà S). Tại Bản án số 53/HNPT ngày 30/8/2000 của TAND tỉnh Cần Thơ giải quyết ly hôn giữa bà S với ông K, thì bà S được sở hữu căn Kios số 05 này. Bà S cho bà Trương Ngọc M1, là chị gái, mượn kios này để kinh doanh.

Tất cả những người từng quản lý, sử dụng căn kios này chưa có ai được công nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích đất bị thu hồi nêu trên. Căn cứ vào sổ mục kê năm 1985 thì căn bar số 05 thuộc thửa đất 17, nằm trong khu vực chợ H, có tên chủ sử dụng là Ban nhân dân ấp Thạnh Thóp. Theo Sổ địa chính năm 1995, chủ sử dụng là Công viên thuộc thửa đất số 118 và theo Sổ mục kê năm 2001, thửa đất số 118 cũng thể hiện là đất Công viên do Nhà nước quản lý. Diện tích đất trên có các căn Bar này là của chế độ cũ để lại, do Nhà nước quản lý đất trong quá trình thực hiện chính sách đất đai, còn tài sản trên đất là của các cá nhân đã sử dụng từ thời chế độ cũ. Theo Giấy phép xây cất Bar bằng vật liệu nặng ngày 14/6/1973 cũng có nội dung xác định giấy phép này cấp với tính chất tạm thời và có thể bị thu hồi bất cứ lúc nào, không bồi thường thiệt hại. Chính vì vậy, mặc dù có quá trình quản lý, sử dụng lâu dài nhưng bà S không có đăng ký kê khai và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích đất bị

thu hồi. Do vậy hộ bà Trương Ngọc S không đủ điều kiện để được bồi thường về đất theo quy định tại Điều 75 Luật đất đai 2013. Phần diện tích đất bị thu hồi nằm trong khu vực chợ H, sử dụng để kinh doanh, nên UBND thành phố V thực hiện chính sách hỗ trợ 90% giá đất thương mại dịch vụ cho hộ bà S là đúng quy định, phù hợp với thực tế quản lý, sử dụng thửa đất.

Diện tích đất mà hộ bà S bị thu hồi không phải đất ở, và hiện nay bà S đang ở căn nhà tại đường Tr, khu vực 4, phường I, thành phố V, tỉnh Hậu Giang chứ không ở trực tiếp trên căn bar số 05 này, trước khi bị nhà nước thu hồi thì căn bar này bà đang cho bà Trương Ngọc M1 mượn để kinh doanh, nên không thuộc trường hợp phải di chuyển chỗ ở. Do vậy, căn cứ vào theo khoản 2 Điều 86 của Luật đất đai năm 2013, khoản 4 Điều 6 Nghị định 47 của Chính phủ và khoản 1, khoản 3 Điều 23 Quyết định 26/2018/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh Hậu Giang thì hộ bà S không đủ điều kiện được hỗ trợ tái định cư.

Trong quá trình ban hành các quyết định thu hồi đất, do có sai sót về đối tượng bị thu hồi nên UBND thành phố V đã điều chỉnh người bị thu hồi đất là bà Trương Ngọc S thay cho bà Trương Ngọc M1. Việc điều chỉnh người bị thu hồi đất và nhận bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng là đúng thực tế quản lý, sử dụng phần đất và công trình bị thu hồi và không ảnh hưởng đến nội dung việc thu hồi và bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng.

Trên cơ sở đó, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trương Ngọc S là có căn cứ, đúng pháp luật nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bà S, do ông Trần Lâm S là đại diện ủy quyền.

[3] Do kháng cáo không được chấp nhận nên bà Trương Ngọc S phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 241, Điều 242 Luật tổ tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, giữ, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Trương Ngọc S, do ông Trần Lâm S là người đại diện theo ủy quyền.

2/. Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 08/2021/HC-ST ngày 07 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

3/. Về án phí hành chính phúc thẩm, bà Trương Ngọc S phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0008830 ngày 31/5/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hậu Giang.

4/. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đắc Minh

Dương Tuấn Vinh

Trần Thị Thu Thủy